|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN** | **MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn: Công nghệ 7** |

1. **MA TRẬN ĐỀ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** |
| **1** | **1. Chăn nuôi** | **1.1 Giới thiệu về chăn nuôi** | 2 | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  | 5 |
| **1.2 Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi** | 2 |  |  |  | 1 |  |  |  | 3 |
| **1.3 Phòng và trị bệnh cho vật nuôi** | 3 |  | 1 |  | 1 |  |  |  | 5 |
| **1.4 Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ** | 1 |  | 1 | 0,5 |  |  |  | 0,5 | 3 |
| **2** | **2. Thủy sản** | **2.1 Giới thiệu về thủy sản** | 1 |  |  | 0,5 |  | 0,5 |  |  | 2 |
| **Tổng số câu** | | | **9** | **1** | **3** | **1** | **3** | **0,5** |  | **0,5** | **18** |
| **Số điểm** | | | **3,0** | **1,0** | **1,0** | **2,0** | **1,0** | **1,0** |  | **1,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | | | **4,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | **2,0 điểm** | | **1,0 điểm** | | **10 điểm** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Thứ tự câu hỏi theo mức độ nhận biết** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **1. Chăn nuôi** | **1.1 Giới thiệu về chăn nuôi** | **Nhận biết:**  - Biết triển vọng của ngành chăn nuôi nước ta.  - Nhận biết các loài vật nuôi đặc trưng theo vùng miền.  - Nêu được khái niệm cũng như đặc điểm của các hình thức chăn nuôi phổ biến ở nước ta.  **Thông hiểu:**  - Xác định được nguyên nhân của sự chuyển dịch trong ngành chăn nuôi của nước ta.  **Vận dụng:**  - Phân biệt giữa bác sĩ thú y và kĩ sư chăn nuôi. | 2  12  1(tl) | 4 | 14 |  |
| **1.2 Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi** | **Nhận biết:**  - Biết được hành động nuôi dưỡng vật nuôi.  - Biết được các giai đoạn khi nuôi dưỡng và chăm sóc các loại vật nuôi.  **Vận dụng:**  - Xác định được một số lưu ý khi nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non. | 15  5 |  | 13 |  |
| **1.3 Phòng và trị bệnh cho vật nuôi** | **Nhận biết:**  - Biết được công dụng của việc trị bệnh cho vật nuôi.  - Nhận biết các nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi.  - Nhận biết hành động phòng bệnh cho vật nuôi.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được nguyên nhân trong việc tăng cường chất dinh dưỡng trong thức ăn của vật nuôi khi trị bệnh.  **Vận dụng:**  - Xác định được quy tắc ưu tiên trong phòng và trị bệnh cho vật nuôi. | 7  11  1 | 3 | 9 |  |
| **1.4 Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ** | **Nhận biết:**  - Biết các nhóm chất dinh dưỡng dùng trong chăn nuôi gà thịt.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được một số lưu ý khi xây chuồng gà.  **-** Hiểu được vì sao khi phòng và trị bệnh cho gà cần thực hiện tốt nguyên tắc “phòng là chính”.  **Vận dụng cao:**  - Đề xuất một số biện pháp phòng bệnh cho gà thịt. | 6 | 8  2(tl) |  | 2(tl) |
| 2 | **2. Thủy sản** | **2.1 Giới thiệu về thủy sản** | **Nhận biết:**  - Nhận biết vai trò của thủy sản.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được vì sao phải bảo vệ môi trường thủy sản.  **Vận dụng:**  - Đề xuất biện pháp để bảo vệ môi trường thủy sản. | 10 | 3(tl) | 3(tl) |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên**:……………………….  **Lớp**: **7**/………………….. | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**  **Môn: Công nghệ 7**  ***Thời gian: 45 phút*** *(Không kể giao đề)* | **Điểm:** |

**A. TRẮC NGHIỆM** (5 điểm): *Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.*

**Câu 1:** Hành động nào dưới đây là phòng bệnh cho vật nuôi?

**A.** Tiêm vaccine theo quy định **B.** Tiêm thuốc cho vật nuôi

**C.** Cho vật nuôi uống thuốc **D.** Phẫu thuật cho vật nuôi

**Câu 2:** Đâu là triển vọng của ngành chăn nuôi nước ta?

**A.** Đáp ứng nhu cầu trong nước. **B.** Phổ biến vật nuôi đặc trưng.

**C.** Chăn nuôi công nghệ cao. **D.** Ưu tiên chăn nuôi nông hộ.

**Câu 3:** Tại sao trong quá trình trị bệnh cần cho vật nuôi sử dụng thực phẩm chứa hàm lượng dinh dưỡng cao?

**A.** Tăng cường sức đề kháng cho vật nuôi. **B.** Giảm tác hại của bệnh.

**C.** Giúp vật nuôi mau bình phục. **D.** Tiêu diệt mầm bệnh.

**Câu 4:** Vì sao nước ta đang chuyển dịch sang hình thức chăn nuôi trang trại nhiều hơn?

**A.** Vật nuôi ít bị bệnh **B.** Chi phí đầu từ thấp

**C.** Đơn giản **D.** Giảm thời gian nuôi

**Câu 5:** Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi gia cầm mái sinh sản gồm mấy giai đoạn?

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 6:** Có bao nhiêu nhóm chất dinh dưỡng trong thức ăn của gà thịt?

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 7:** Trị bệnh cho vật nuôi giúp:

**A.** Giúp vật nuôi mau hồi phục. **B.** Tăng cường sức đề kháng cho vật nuôi.

**C.** Tạo hệ miễn dịch cho vật nuôi. **D.** Tăng cường sức khỏe cho vật nuôi.

**Câu 8:** Tại sao người ta thường bố trí hướng chuồng về phía nam hoặc đông nam?

**A.** Tránh tiếp xúc với chất thải. **B.** Giúp vật nuôi tắm nắng sớm.

**C.** Tăng diện tích mặt sàn. **D.** Giảm khả năng bị thương.

**Câu 9:** Đâu là nguyên tắc được ưu tiên trong phòng và trị bệnh cho vật nuôi?

**A.** Phòng bệnh hơn chữa bệnh. **B.** Chữa bệnh hơn phòng bệnh.

**C.** Chữa trị ngay khi có bệnh. **D.** Chăm sóc kĩ càng.

**Câu 10:** Đâu **không** phải là vai trò của thủy sản?

**A.** Là nguồn thực phẩm **B.** Tạo công ăn việc làm

**C.** Cung cấp sức kéo **D.** là nguyên liệu xuất khẩu

**Câu 11:** Có bao nhiêu nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi?

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 12:** Đâu là vật nuôi đặc trưng tại Phan Rang – Ninh Thuận?

**A.** Gà **B.** Cừu **C.** Chó **D.** Bò

**Câu 13:** Khi chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi non ta cần:

**A.** Cho ăn thức ăn giàu đạm. **B.** Cho ăn ít hơn nhu cầu.

**C.** Cho vật nuôi hoạt động thường xuyên. **D.** Tập cho vật nuôi non ăn sớm.

**Câu 14:** Đâu là điểm khác nhau giữa kĩ sư chăn nuôi so với bác sĩ thú y?

**A.** Yêu động vật **B.** Tỉ mỉ **C.** Thích chăm sóc vật nuôi **D.** Thích nghiên cứu khoa học

**Câu 15:** Đâu là hành động nuôi dưỡng vật nuôi?

**A.** Tắm cho vật nuôi. **B.** Tiêm vaccine. **C.** Vệ sinh chuồng trại. **D.** Cho vật nuôi ăn.

**B. TỰ LUẬN** (5 điểm):

**Câu 1:** Em hãy nêu khái niệm và đặc điểm của hình thức chăn nuôi theo nông hộ. (1 điểm)

**Câu 2:** Vì sao trong việc phòng, trị bệnh cho gà cần thực hiện tốt nguyên tắc phòng là chính. Em hãy đề xuất một số biện pháp phòng bệnh cho gà tại địa phương em. (2 điểm)

**Câu 3:** Vì sao phải bảo vệ môi trường nuôi thủy sản. Em hãy đề xuất một sô biện pháp để bảo vệ môi trường thủy sản. (2 điểm)

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. TRẮC NGHIỆM**(5 điểm) Mỗi câu đúng 0,33 điểm x 15 = 5,0 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **C** | **A** | **B** | **D** | **A** | **B** | **A** | **C** | **D** | **B** | **D** | **D** | **D** |

**B. TỰ LUẬN**(5 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Đáp án** | **Điểm** |
| Câu 1 |  | - Khái niệm: Phương pháp chăn nuôi nông hộ là phương thức chăn nuôi khá phổ biến ở Việt Nam, người dân chăn nuôi tại hộ gia đình, với số lượng vật nuôi ít.  - Ưu điểm: chi phí đầu tư chuồng trại thấp.  - Nhược điểm:  + năng suất chăn nuôi không cao.  + biện pháp xử lí chất thải chưa tốt nên nguy cơ dịch bệnh cao, ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi, con người và môi trường. | 1,0 |
| Câu 2 | 1 | Trong phòng, trị bệnh cho gà cần thực hiện tốt nguyên tắc phòng là chính, vì: nếu được phòng bệnh tốt, vật nuôi sẽ cho năng suất cao, mang lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi. Còn nếu để vật nuôi bị bệnh, sẽ phải dùng thuốc trị bệnh, gây tốn tiền. Nếu quá nặng vật nuôi có thể bị chết hoặc chết hàng loạt do dịch bệnh sẽ thiệt hại về kinh tế, thậm chí ảnh hưởng đến sức khỏe con người. | 1,0 |
| 2 | - Tiêm vaccine đầy đủ và kịp thời.  - Vệ sinh chuồng trại thường xuyên.  - Đảm bảo mật độ chăn nuôi phù hợp.  - Kiểm soát vệ sinh nguồn thực phẩm của vật nuôi. | 1,0  (mỗi ý đúng 0,25đ) |
| Câu 3 | 1 | Bảo vệ môi trường thủy sản là một trong các yếu tố quyết định chất lượng thủy sản và hiệu quả kinh tế trong nuôi thủy sản. | 1,0 |
| 2 | + Quản lí tốt chất thải, nước thải để không gây ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh.  + Thực hiện tốt các biện pháp quản lí, chăm sóc ao nuôi.  + Khuyến khích các hộ nuôi thủy sản tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật.  + Hạn chế dùng kháng sinh, hóa chất, khuyến khích dùng chế phẩm sinh học. | 1,0  (mỗi ý đúng 0,25đ)  Học sinh nêu được các cách khác vẫn tính điểm |

**Đối với học sinh khuyết tật các em chỉ cần đạt các câu sau trong đề:**

**Trắc nghiệm:** 1, 2, 4, 5, 6, 7, 10, 11, 12, 15: mỗi câu 0,5 điểm x 10 = 5,0 điểm

**Tự luận: Câu 1 (3 điểm):**

- Nêu được khái niệm 2 điểm.

- Nêu được ưu điểm 1 điểm.

**Câu 2 (2 điểm):** học sinh nêu được các biện pháp phòng bệnh cho gà mỗi ý được 0,5 điểm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Người duyệt đề***  ***(ký, ghi rõ họ tên)*** | ***Người ra đề***  ***(ký, ghi rõ họ tên);***  ***Nguyễn Đức Ân*** |